

Bản án số: 23/2021/HSST

Ngày: 02 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Quang Cảnh
2/ Ông Thái Hoàn Xanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 194/2020/HSST ngày 24 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn H; sinh năm: 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; trú tại: 499/8 đường M phường B, quận B, Thành phố H; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn V, sinh năm 1965; và bà Trần Thị T, sinh năm 1958; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2017; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2020 - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Lê Thị Minh P, sinh năm: 1998; trú tại: 137/4 đường G, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn V, sinh năm: 1965; Địa chỉ: 570 Quốc Lộ M, phường B, quận B, Thành phố H - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Lê Văn H nảy sinh ý định cướp giật tài sản bán lấy tiền. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12/9/2020, Lê Văn H điều khiển xe gắn máy loại Wave màu đỏ, biển số 51N2 – 2906 đi đến trước nhà số 137/44 đường G, phường T, quận T, thì phát hiện chị Lê Thị Minh P đang ngồi trên ghế đá, cầm điện thoại trên tay để sử dụng. H dừng xe trước nhà số 137/48 đường G, phường T, quận T rồi xuống xe, đi bộ đến phía sau lưng chị P dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại của chị P, chị P liền đuổi theo và tri hô, H cầm điện thoại chạy lại nơi để xe, thì bị chị P đuổi theo nắm giữ phía sau áo mưa của H làm H té ngã xuống đường. Anh Đàm Xuân C và anh Hồ Duy Đ nghe tiếng tri hô đến hỗ trợ bắt giữ H cùng tang vật giao công an xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nói trên.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 2042/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Tân Phú xác định: 01 điện thoại Iphone 6 trị giá 1.800.000 đồng; 01 ốp lưng điện thoại trong suốt có tai thỏ trị giá 5.000 đồng. Tổng giá trị là 1.805.000 đồng.

Vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 vàng đồng của bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Minh P.

- 01 xe gắn máy biển số 51N2 – 2906, số khung RPHWCHBUM5H063537; số máy RPTDS152FMH-00063537, là xe gắn máy H sử dụng đi cướp giật tài sản.

- 01 áo mưa cánh dơi, màu đỏ đậm bị rách, 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết, màu tối H mặc khi đi cướp giật tài sản.

Tại bản cáo trạng số 07/CT-VKSQ.TP ngày 23 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú đã truy tố bị Lê Văn H về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm về tội danh và điều khoản mà cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phân trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Lê Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án được tóm tắt như trên, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở để xác định:

Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 12/9/2020, Lê Văn H điều khiển xe Wave biển số 51N2 – 2906 đi trên đường G, phường T, quận T thì phát hiện chị Lê Thị Minh P đang ngồi trên ghế đá sử dụng điện thoại di động. H dùng xe đi bộ đến phía sau lưng chị P dùng tay phải giật mạnh chiếc điện thoại di động của chị P rồi chạy lại nơi để xe tẩu thoát thì bị chị P tri hô và nắm áo mưa của H giằng lại làm H ngã xuống đường thì bị quần chúng nhân dân cùng chị P bắt giữ giao công an xử lý.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”, như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại nhanh chóng giật chiếc điện thoại di động của bị hại có trị giá là 1.805.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, ngay trên đường phố có đông người qua lại, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, vào ngày 30/9/2014, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/9/2017, mặc dù đã được xóa án tích nhưng đây là tình tiết cần lưu ý khi lượng hình.

[5] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, cũng

xem xét bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo qui định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, đã thu hồi trả cho bị hại là chị Lê Thị Minh P, chị P không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết phần trách nhiệm dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng đồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Lê Thị Minh P nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- 01 xe gắn máy biển số 51N2 – 2906, số khung RPHWCHBUM5H063537; số máy RPTDS152FMH-00063537, là xe gắn máy H sử dụng đi cướp giật tài sản. Qua xác minh do ông Huỳnh Bá T đứng tên chủ sở hữu. Ông T đã bán xe cho một người đàn ông không rõ lai lịch vào khoảng tháng 12/2007, khi bán không làm hợp đồng và không ai chứng kiến. Bị cáo H khai mượn xe trên của ông Lê Văn V (là cha ruột của bị cáo). Ông V khai mua xe trên vào khoảng tháng 8/2019 của một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 3.500.000 đồng, khi mua không làm hợp đồng mua bán. Ngày 12/9/2020, H mượn xe sử dụng sau đó cướp giật tài sản ông V không biết. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay ngoài lời khai của ông V và bị cáo H, không còn chứng cứ nào khác và cũng không ai cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh quyền quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe Wave biển số 51N2 – 2906. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người đang quản lý sử dụng hợp pháp chiếc xe gắn máy nói trên, giao cho Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý, sử dụng hợp pháp, nếu không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 áo mưa cánh dơi, màu đỏ đậm bị rách, 01 áo sơ mi dài tay có họa tiết, màu tối H mặc khi đi cướp giật tài sản. Đây là vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo qui định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Án phí: Bị cáo Lê Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội "Cướp giật tài sản".

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 9 năm 2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Giao cho Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong hạn 06 tháng để tìm người quản lý sử dụng hợp pháp 01 (một) chiếc xe gắn máy hiệu Wave, biển số 51N2 – 2906, số khung RPHWCHBUM5H063537; số máy RPTDS152FMH-00063537. Quá hạn trên mà không tìm được thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo mưa cánh dơi, màu đỏ đậm bị rách, 01 (một) áo sơ mi dài tay có họa tiết, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện đang nhập kho theo Phiếu nhập kho vật chứng số 242/PNK ngày 15/9/2020 của Công an quận Tân Phú).

[5] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lê Văn H nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKS Q.Tân Phú;
- THA quận Tân Phú;
- Công an Q.Tân Phú;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Lưu: hồ sơ.

Lê Viết Hoàng Lâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng
- TAND TP.Hồ Chí Minh
- VKS Q.Tân Phú.
- THA quận Tân Phú.
- Công an Q.Tân Phú
- Công an TP.Hồ Chí Minh
- Sở Tư pháp TP.HCM
- Lưu hồ sơ

Lê Viết Hoàng Lâm